

Bản án số: 03/2026/HSST
Ngày 23/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 11/12/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Bùi Thành T, sinh năm 2003; Căn cước công dân số 0372030026xx; nơi cư trú thôn 17, xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú số nhà 313, đường Trần Quang K, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị H; con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 03/10/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Thanh D, sinh năm 2004; trú tại 305 Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 2002; trú tại phường Đ, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984; trú tại phố K, phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Bùi Thành T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; khoảng 18 giờ ngày 26/9/2025, T điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 35B2 - 919.03 đến khu vực để xe hai bánh ở Siêu thị Go Ninh Bình; địa chỉ tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T để xe ở gần cửa gian bán hàng tầng 01, đi xung quanh khu vực để xe của Siêu thị tìm tài sản sơ hở để trộm cắp; khoảng 18 giờ 17 phút

cùng ngày, anh Lê Thanh D, sinh năm 2004, trú tại phường H, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 36AC-585.68 chở chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 2003, trú tại phường Đ, tỉnh Thanh Hoá đến siêu thị để mua đồ. Khi vào khu vực để xe 02 bánh, anh D để xe mô tô ở vị trí ô kẻ sơn màu trắng thứ 06 hàng thứ 01 tại bãi để xe 2D và để “01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, dung lượng 256G, màu đen ở hộc để đồ phía trước bên trái của xe. Sau đó, anh D trùm áo mưa lên toàn bộ xe mô tô của mình và cùng chị L vào siêu thị mua đồ. Lúc này, T tiến lại gần vị trí để xe mô tô của anh D, quan sát xung quanh không có ai nên T dùng tay trái vén áo mưa lên xem chủ xe có quên chìa khóa cắm ở ổ khóa hay không để mở cốp xe tìm kiếm tài sản. Khi xác định không có chìa khóa, T tiếp tục kiểm tra xung quanh đầu xe và phát hiện tại hộc đựng đồ bên trái phía trước của xe có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen. T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải phía sau và đến vị trí để xe mô tô của mình, điều khiển xe đi về nhà trọ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh D ra nơi để xe mô tô để lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại đã mất; sau đó, chị L sử dụng điện thoại Iphone 14 ProMax của chị L lắp sim thuê bao số “0966.013.7xx” gọi đến số điện thoại “0904.726.1xx ” là số điện thoại của anh D vừa bị mất trộm kiểm tra xem có còn liên lạc được không thì T nghe máy. Quá trình nói chuyện, T nói dối chị L là đã mua chiếc điện thoại này của một học sinh cấp 03 nhất được, nếu muốn xin lại điện thoại thì mang theo 4.500.000 đồng đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình đưa cho T để lấy lại điện thoại. Chị L đã cho T số điện thoại và yêu cầu kết bạn Zalo; quá trình nhắn tin qua Zalo, T cho chị L số điện thoại “0362.580.8xx” để liên lạc khi đến điểm hẹn. Đến khoảng 19 giờ 49 phút cùng ngày, T gọi lại cho chị L, chị L nói “Đã báo Công an rồi, không trốn tránh được đâu, ở siêu thị đầy camera” và khuyên T đến Công an để đầu thú.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thành T đã đến Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường Đ kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, dung lượng 256GB, màu đen, số IMEI: 35970237696559, số IMEI2: 359702373710423, có lắp 01 sim thuê bao: 03983472xx và 01 esim: 0904726110 tại thời điểm ngày 26/9/2025 có giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, Bùi Thành T đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-KV4 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/9/2025.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax màu xanh; 01 áo vải dài tay; 01 quần bò dài.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và bản tự khai; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 17 phút ngày 26/9/2025, tại nhà để xe của Siêu thị Go, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Bùi Thành T đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu đen của anh Lê Thanh D có trị giá là 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Bị cáo thực hiện hành vi do cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu; bản thân đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được đơn vị tặng giấy khen, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, giá trị tài sản chiếm đoạt; tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn; buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời hạn nhất

định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với việc bị cáo đưa ra thông tin gian dối là mua lại chiếc điện thoại đã trộm cắp của một học sinh và đề nghị chỉ L chuộc với số tiền 4.500.000 đồng chỉ nhằm mục đích che giấu hành vi trộm cắp trước đó. Khi biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú. Do vậy, Cơ quan Công an không xem xét xử lý hành vi này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh D đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax, màu đen; có sim thuê bao 0398.347.2xx; 0904.726.1xx và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax, màu đen, có sim thuê bao là 0398.347.2xx và 0904.726.1xx cho chủ sở hữu là anh Lê Thanh D.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe WAVE màu xanh đen bạc biển số 35B2-919.03; quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình. Anh T1 cho bị cáo mượn xe nhưng không biết việc bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho anh Nguyễn Đình T1.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 ProMax, màu xanh; 01 áo vải dài tay; 01 quần bò dài đều là tài sản, tư trang của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Thành T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/9/2025.

3. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone 13 ProMax, màu xanh, lắp sim thuê bao 0362.580.8xx; 01 áo vải dài tay và 01 quần bò dài (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Ninh Bình).

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, bị hại.
- Người có QLNV liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Hữu Ý